TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **36**/*2019*/HNGĐ - ST
Ngày: 10 *tháng 7 năm 2019*
V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Hiền
2. Ông Phùng Văn Tầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa là Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 686/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2019, giữa các đương sự:

-<u>Nguyên đơn</u>: Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1984

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 38, tổ 3, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: Số 108, dãy C, tổ dân phố 5, khu S, phường K, quận H, thành phố Hà Nội.

-<u>Bị đơn</u>: Anh Phạm Văn Kh, sinh năm 1976.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 38, tổ 3, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: Số 108, dãy C, tổ dân phố 5, khu S, phường K, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 9 năm 2018 và bản tự khai ngày 11 tháng 10 năm 2018 cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đặng Thị Thu H trình bày: Chị và anh Phạm Văn Kh chung sống với nhau từ năm 2008 trên cơ sở tự

nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường V, thị xã H, tỉnh Hà Tây chứng nhận kết hôn ngày 09/01/2008. Sau kết hôn chị và anh Kh sống ở nhiều nơi đến khoảng năm 2010 thì về sống tại số nhà 38, tổ 3, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. là nhà của bố mẹ đẻ chị, sau đó ông bà bán nhà thì chị và anh Kh lại về sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị ở tại số 108, dãy C, tổ dân phố 5, khu S, phường K, quận H, thành phố Hà Nội.. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc, đến khoảng tháng 5 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng . Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị và anh Kh đã thống nhất thuận tình ly hôn về phần tình cảm, con chung, nhưng do còn có 1 số vấn đề về tài sản chưa thỏa thuận xong nên chị đã đề nghị Tòa án cho chị và anh Kh thêm 1 thời gian nữa để thỏa thuận xong về tài sản, anh Kh cũng nhất trí. Sau đó chị đã có đơn đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết, còn về phần tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết để chị và anh Kh tự thỏa thuận. Kể từ khi ra Tòa lần cuối cùng ngày 25/10/2018 thì anh Kh không hợp tác và anh Kh thường xuyên vắng nhà nên Tòa án báo gọi nhiều lần anh Kh không đến Tòa án để giải quyết. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Kh.

Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phạm Hiền A (nữ), sinh ngày 21/6/2008 và Phạm Quốc Đ (nam), sinh ngày 13/3/2013. Trước đây tại Tòa án chị và anh Kh thống nhất thỏa thuận để anh Kh là người trực tiếp nuôi cháu Phạm Hiền A và chị H là người trực tiếp nuôi cháu Phạm Quốc Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Nay chị vẫn đồng ý quan điểm như chị và anh Kh đã thống nhất thỏa thuận.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị H xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị Hiền xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án tại Tòa án chị H, anh Kh đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, Tòa án đã ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành cho chị H, anh Kh, nhưng sau đó chị H lại có đơn đề nghị thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận về phần tài sản để cho chị và anh Kh thống nhất thỏa thuận lại. Do đó Tòa án không ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Sau đó,Tòa án đã nhiều lần báo cho bị đơn là anh Phạm Văn Kh đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh Kh không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự. Nên Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị H giữ nguyên các yêu cầu nêu trên và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án ngày hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà bộ luật tố tụng dân sự quy định, tuy nhiên Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 . Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phát biểu đánh giá các tình tiết của vụ án. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Kh. Về con chung: Xác nhận chị H và anh Kh có 02 con chung là Phạm Hiền A (nữ), sinh ngày 21/6/2008 và Phạm Quốc Đ (nam), sinh ngày 13/3/2013. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị H và anh Kh về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn như anh chị đã thỏa thuận. Giao cho anh Kh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Hiền A và chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Quốc Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; Về tài sản chung, công nợ: Chị H, anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tòa án tiến hành tố tụng giải quyết vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án triệu tập anh Kh đến Tòa để giải quyết vụ án, nhưng anh Kh không đến Tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh Kh đã được Tòa án tống đạt quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham phiên tòa, thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Kh vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 207 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh Kh. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn là anh Phạm Văn Kh có đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 38, tổ 3, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.; Hiện cư trú tại: Số 108, dãy C, tổ dân phố 5, khu S, phường K, quận H, thành phố Hà Nội.. Nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Hà Đông thụ lý giải quyết vụ án là đúng

thẩm quyền.

Về nội dung:

[1].**Về quan hệ hôn nhân**: Chị Đặng Thị Thu H và anh Phạm Văn Kh xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường V, thị xã H, tỉnh Hà Tây chứng nhận kết hôn ngày 09/01/2008. Hôn nhân của chị H, anh Kh là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của chị H, anh Kh thì trong quá trình chung sống chị H, anh Kh đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay. Vì vậy việc chị H xin ly hôn anh Kh là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. **Về con chung**: Chị H xác nhận chị và anh Kh có 02 con chung là Phạm Hiền A (nữ), sinh ngày 21/6/2008 và Phạm Quốc Đ (nam), sinh ngày 13/3/2013.Trước đây tại Tòa án chị và anh Kh thống nhất thỏa thuận để anh Kh là người trực tiếp nuôi cháu Phạm Hiền A và chị H là người trực tiếp nuôi cháu Phạm Quốc Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Nay chị vẫn đồng ý quan điểm như chị và anh Kh đã thống nhất thỏa thuận. Xét yêu cầu của chị H Hội đồng xét xử thấy: Giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, tại các biên bản hòa giải trước đây tại Tòa án chị H và anh Kh đã thống nhất thỏa thuận về phần con chung và cháu Phạm Hiền A cũng có nguyện vọng mong muốn được sống cùng anh Kh nếu trong trường hợp chị H, anh Kh ly hôn. Nên căn cứ vào Điều 81 luật hôn nhân và gia đình giao cho anh Kh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Hiền A và giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Quốc Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3]. **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Chị H xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh Kh chứng minh vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[4]. **Về nợ**: Chị H xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh Kh chứng minh vợ chồng có công nợ chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5]. **Về án phí**: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm .

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông phát biểu và đề xuất hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Từ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81,82,83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Luật số 52/2014/QH13 ngày 19/6/2014.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Thu H đối với anh Phạm Văn Kh.

Chị Đặng Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Văn Kh.

2.**Về con chung**: Xác nhận chị Đặng Thị Thu H và anh Phạm Văn Kh có 02 con chung là Phạm Hiền A (nữ), sinh ngày 21/6/2008 và Phạm Quốc Đ (nam), sinh ngày 13/3/2013. Giao cho anh Kh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Hiền A và giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Quốc Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị H, anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị H xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh Kh chứng minh vợ chồng có tài sản chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về nợ: Chị H xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh Kh chứng minh vợ chồng có công nợ chung và có yêu cầu giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác..

5. Về án phí: Chị Đặng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001920 ngày 01/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H, vắng mặt anh Kh. Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Kh được quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- UBND phường V, quận H, TP Hà Nội;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Thủy